

Số: /BC-UBND

Tứ Kỳ, ngày tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công, nợ xây dựng cơ bản
trên địa bàn huyện**

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CÔNG TỪ NĂM 2021 ĐẾN NAY

1. Kết nguồn thu thực hiện kế hoạch đầu tư công

Trong thời gian qua, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, bằng sự nỗ lực phấn đấu của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong toàn huyện, một số khu dân cư đã tổ chức đấu giá, đất dôi dư được rà soát cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân tạo nguồn thu thực hiện kế hoạch đầu tư công. Tuy nhiên, từ năm 2022 thị trường bất động sản biến động theo xu hướng giảm, hoạt động mua bán đất nền khu dân cư sụt giảm, ảnh hưởng nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất các khu dân cư. Kết quả cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Cấp ngân sách	Nguồn thu tiền đất theo tỷ lệ điều tiết về ngân sách huyện, xã			Tổng cộng
		2021	2022	Đến T3/2023	
1	Ngân sách huyện (thu đấu giá quyền sử dụng đất)	139.380	92.879	0	232.259
2	Ngân sách xã	79.200	35.815	0	115.015
2.1	Thu đấu giá quyền sử dụng đất	69.055	30.834	0	99.889
2.2	Thu đất dôi dư, Đất được nhà nước công nhận quyền sử dụng đất	10.145	4.981	0	15.126
	Tổng cộng	218.580	128.694	0	347.274

(Chi tiết theo phụ lục số 01 đính kèm)

2. Kết quả thực hiện đầu tư công vốn ngân sách cấp huyện

Mặc dù nguồn vốn đầu tư công còn hạn chế, huyện Tứ Kỳ đã tập trung mọi nguồn lực đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng, nhiều công trình, dự án thuộc lĩnh vực giao thông, nông nghiệp, y tế, giáo dục... được hoàn thành, góp phần đáng kể thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội.

Công tác chỉ đạo, triển khai phân bổ kế hoạch đầu tư công được triển khai cơ bản kịp thời, đúng quy định của Luật Đầu tư công và hướng dẫn thi hành.

Việc triển khai các thủ tục đầu tư, thủ tục giải ngân thanh toán được chú trọng; các chủ đầu tư đã bám sát yêu cầu, chủ động đôn đốc các nhà thầu hoàn thiện hồ sơ để thanh toán khối lượng hoàn thành. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt cao. Công tác quản lý nhà nước về đầu tư công được chú trọng, đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định; công tác lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư; dự án; thiết kế kỹ thuật, dự toán đảm bảo quy trình, quy định, đáp ứng yêu cầu; công tác đấu thầu được thực hiện đúng quy định, bảo đảm công khai, minh bạch, cạnh tranh trong đấu thầu, lựa chọn được nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm đáp ứng được yêu cầu về tiến độ gói thầu và chất lượng công trình.

Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2023, cụ thể như sau:

TT	Cấp ngân sách	Chi thực hiện kế hoạch đầu tư công ngân sách huyện, xã (bao gồm cả vốn tiêu chí, định mức, thu đấu giá, chuyển nguồn)			Tổng cộng
		2021	2022	Đến T3/2023	
1	Ngân sách huyện	123.398	134.537	20.457	278.392
2	Ngân sách xã	99.018	31.600	0	130.618
	Tổng cộng	222.416	166.137	20.457	409.010

3. Tồn tại, hạn chế

Việc chấp hành các quy định của Luật Đầu tư công, việc chỉ đạo điều hành của một số địa phương chưa đầy đủ. Công tác lập hồ sơ, trình duyệt quyết toán dự án hoàn thành của một số chủ đầu tư còn chậm; việc bố trí vốn thanh toán nợ XDCB còn hạn chế; vốn bố trí cho một số dự án chưa đáp ứng được yêu cầu tiến độ thi công dẫn đến nợ đọng XDCB còn nhiều. Công tác bồi thường, GPMB tuy đã được tập trung chỉ đạo, song vẫn còn nhiều khó khăn. Công tác giám sát, đánh giá đầu tư chưa được các chủ đầu tư thực hiện nghiêm túc, đầy đủ theo quy định.

Nguyên nhân khách quan: Chính phủ điều chỉnh các vấn đề về chính sách tiền tệ, tài khoá đã làm cho thị trường bất động sản trầm lắng, dẫn tới suy giảm các hoạt động mua bán đất. Chính sách bồi thường chưa nhận được sự đồng thuận của một số người dân có đất phải thu hồi, làm ảnh hưởng đến tiến độ giải phóng mặt bằng các khu dân cư. Giá vật liệu tăng (cát đen, cát vàng, gạch nung, đá đen, đá xanh, sỏi xây dựng tăng ...) ảnh hưởng đến tiến độ thi công của các nhà thầu hoàn thành hạ tầng khu dân cư. Phương thức tổ chức đấu giá khu dân cư có thay đổi, người dân chưa hiểu rõ là nguyên nhân ảnh hưởng tới số lượng hồ sơ hợp lệ đủ điều kiện đấu giá giảm.

Nguyên nhân chủ quan: Công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng và địa phương trong công tác giải phóng mặt bằng chưa chặt chẽ, địa phương chưa quyết liệt trong tuyên truyền vận động nhân dân đồng thuận với phương án bồi thường GPMB. Công tác kiểm tra, giám sát các dự án của một số chủ đầu tư chưa thường xuyên; tính quyết liệt, trách nhiệm trong chỉ đạo tổ chức thực hiện chưa cao; công tác phối hợp, giải quyết các vấn đề liên quan còn chậm, đặc biệt

là xử lý vướng mắc đến bồi thường, giải phóng mặt bằng; phân bổ vốn chưa đảm bảo nguyên tắc theo quy định Luật Đầu tư công; công tác lập quy hoạch chung các xã, lập quy hoạch chi tiết khu dân cư còn chậm.

II. TÌNH HÌNH NỢ XDCB CẤP HUYỆN VÀ CẤP XÃ

Nợ khối lượng XDCB trên địa bàn huyện đến thời điểm ngày 28/02/2023 là 365.789 triệu đồng (*trong đó cấp huyện: 24.219 triệu đồng, cấp xã: 341.570 triệu đồng*). Nhu cầu vốn để thanh toán cho các công trình đến giai đoạn 2023-2025 là 600.443 triệu đồng (*trong đó cấp huyện: 175.163 triệu đồng, cấp xã: 425.280 triệu đồng*).

Nợ XDCB cấp huyện chủ yếu là các công trình đầu tư mới năm 2021, 2022 thuộc các nhóm công trình: Giao thông nông thôn, tuyến đường nuôi trồng thủy sản, một số hạ tầng khu dân cư tạo nguồn ...

Nợ XDCB cấp xã chủ yếu là của các công trình đầu tư lĩnh vực giáo dục (*xây dựng nhà lớp học và các công trình phụ trợ*) để hoàn thành mục tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia với tổng số nợ XDCB đến thời điểm ngày 28/02/2023 là: 233.407 triệu đồng, chiếm 68,3%; nợ công trình giao thông nông thôn là: 57.977 triệu đồng, chiếm 17% và một số công trình trụ sở, nhà văn hóa các xã, nghĩa trang liệt sỹ các xã: 50.186 triệu đồng, chiếm 14,7%. Một số địa phương có nợ XDCB lớn đến thời điểm ngày 28/02/2023 gồm: Xã Đại Sơn (36.378 triệu đồng), xã Minh Đức (33.561 triệu đồng), xã An Thanh (22.393 triệu đồng), xã Đại Hợp (19.235 triệu đồng), xã Văn Tổ (18.315 triệu đồng), xã Quang Trung (18.743 triệu đồng)...

Nhu cầu vốn giai đoạn 2023-2025 để thanh toán các công trình đã đầu tư cấp xã: 425.280 triệu đồng, trong đó có 05 xã trên 30 tỷ đồng (*Xã Đại Sơn: 36.378 triệu đồng, xã Văn Tổ: 47.006 triệu đồng, xã An Thanh: 33.307 triệu đồng, xã Quang Trung: 30.663 triệu đồng, xã Minh Đức: 33.561 triệu đồng*).

Bên cạnh một số địa phương có số nợ XDCB lớn, vẫn còn một số địa phương kiểm soát tốt nợ, mức nợ XDCB thấp: Xã Bình Lãng: 4.507 triệu đồng, xã Dân Chủ: 3.816 triệu đồng, xã Tân Kỳ: 6.737, xã Tiên Động: 5.862 triệu đồng.

Số nợ XDCB phân theo từng giai đoạn cụ thể như sau:

1. Nợ XDCB cấp huyện

1.1. Nợ khối lượng xây dựng cơ bản huyện đến ngày 28/02/2023 tổng số tiền: 24.219 triệu đồng, trong đó:

- + Nợ xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày 01/01/2015: 0 đồng.
- + Nợ dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2016-2020 nhưng chưa bố trí đủ vốn: 0 triệu đồng.
- + Nợ dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025: 0 triệu đồng
- + Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025: 24.219 triệu đồng.

1.2. Nhu cầu vốn thanh toán công trình, dự án huyện làm chủ đầu tư giai đoạn 2023-2025: 175.163 triệu đồng.

- + Nợ xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày 01/01/2015: 0 đồng.
- + Nợ dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2016-2020 nhưng chưa bố trí đủ vốn: 0 triệu đồng.
- + Nợ dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025: 0 triệu đồng
- + Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025 đến nay: 175.163 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục số 02 kèm)

2. Nợ XD CB cấp xã

2.1. Nợ khối lượng xây dựng cơ bản các xã, thị trấn đến ngày 28/02/2023 tổng số tiền: **341.570 triệu đồng** (Trong đó: Dự án đường giao thông: 57.977 triệu đồng, dự án xây dựng trường học: 233.407 triệu đồng, dự xây dựng trụ sở, khác: 50.186 triệu đồng).

Trong đó:

- + Nợ xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày 01/01/2015: Có 04 dự án, số kinh phí nợ: 466 triệu đồng.

(Trong đó: Dự án đường giao thông: 118 triệu đồng, trụ sở, khác: 328 triệu đồng).

- + Nợ dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng từ gđ 2016-2020 nhưng chưa bố trí đủ vốn: 139.165 triệu đồng.

(Trong đó: Dự án đường giao thông: 18.331 triệu đồng, dự án xây dựng trường học: 86.321 triệu đồng, dự án xây dựng trụ sở, khác: 34.513 triệu đồng)

- + Nợ dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành giai đoạn 2021-2025: 71.890
(Trong đó: Dự án đường giao thông: 16.831 triệu đồng, dự án xây dựng trường học: 50.443 triệu đồng, dự xây dựng trụ sở, khác: 4.616 triệu đồng)

- + Dự án khởi công từ giai đoạn 2021-2025: 130.070 triệu đồng.

(Trong đó: Dự án đường giao thông: 22.815 triệu đồng, dự án xây dựng trường học: 96.525 triệu đồng, dự xây dựng trụ sở, khác: 10.730 triệu đồng)

(Chi tiết theo phụ lục số 03 đính kèm)

2.2. Nhu cầu vốn thanh toán công trình, dự án UBND cấp xã làm chủ đầu tư giai đoạn 2023-2025: **425.280 triệu đồng** (Trong đó: Dự án đường giao thông: 82.147 triệu đồng, dự án xây dựng trường học: 284.632 triệu đồng, dự xây dựng trụ sở, khác: 58.502 triệu đồng)

Trong đó:

- + Nợ xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày 01/01/2015: Có 04 dự án, số kinh phí nợ: 466 triệu đồng.

(Trong đó: Dự án đường giao thông: 118 triệu đồng, trụ sở, khác: 328 triệu đồng).

- + Nợ dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng từ gđ 2016-2020 nhưng chưa bố trí đủ vốn: 139.165 triệu đồng.

(Trong đó: Dự án đường giao thông: 18.331 triệu đồng, dự án xây dựng trường học: 86.321 triệu đồng, dự xây dựng trụ sở, khác: 34.513 triệu đồng)

+ Nợ dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành giai đoạn 2021-2025: 74.818 triệu đồng.

(Trong đó: Dự án đường giao thông: 16.831 triệu đồng, dự án xây dựng trường học: 53.372 triệu đồng, dự xây dựng trụ sở, khác: 4.616 triệu đồng)

+ Dự án khởi công từ giai đoạn 2021-2025: 210.851 triệu đồng.

(Trong đó: Dự án đường giao thông: 46.985 triệu đồng, dự án xây dựng trường học: 144.821 triệu đồng, dự xây dựng trụ sở, khác: 19.045 triệu đồng)

(Chi tiết theo phụ lục số 04 đính kèm)

(Chi tiết các công trình, dự án của các xã, thị trấn theo *phụ lục số 08*)

3. Nguyên nhân phát sinh nợ XDCB

a) Nguyên nhân khách quan

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực này vẫn còn nhiều “kẽ hở”, thiếu các quy định cụ thể nhằm hạn chế nợ đọng, chưa đủ chế tài mạnh tạo sức ép buộc chủ đầu tư phải thực hiện thanh toán cho nhà thầu như hợp đồng đã ký. Việc xử lý trách nhiệm của các địa phương làm phát sinh nợ vẫn chưa thực hiện quyết liệt.

- Chính sách xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, điều kiện công nhận trường chuẩn quốc gia của Đảng và Nhà nước buộc các địa phương phải đầu tư để đảm bảo yêu cầu trong khi đó nguồn lực hạn chế, kết quả là nợ XDCB ngày càng tăng.

- Tỷ lệ điều tiết nguồn thu đầu giá quyền sử dụng đất về ngân sách địa phương vẫn còn thấp (năm 2021 tỷ lệ điều tiết ngân sách huyện: 60%, ngân sách xã: 10%; năm 2022 tỷ lệ điều tiết ngân sách huyện: 60%, ngân sách xã: 20%).

b) Nguyên nhân chủ quan

- Tư duy nhiệm kỳ vẫn tồn tại ở hầu hết các địa phương: Một nhiệm kỳ mới của một cấp chính quyền thường có một chương trình, kế hoạch với nhiều công trình, dự án lớn vượt quá khả năng cân đối ngân sách. Dẫn đến kết thúc nhiệm kỳ nợ xây dựng cơ bản tăng. Trong khi nhiệm kỳ lãnh đạo mới khi tiếp quản thường ít quan tâm đến việc xử lý số nợ đọng của nhiệm kỳ trước và tiếp tục đi vào vòng xoáy của tư duy nhiệm kỳ để lại và vẫn tiếp tục đầu tư các công trình, dự án mới làm nợ phát sinh ngày càng lớn.

- Xây dựng, phê duyệt các Chương trình, đề án chưa gắn với khả năng cân đối nguồn kinh phí.

- Công tác thẩm định nguồn vốn trước khi phê duyệt dự án chưa chặt chẽ dẫn đến triển khai đầu tư mới khi chưa có nguồn vốn.

- Việc xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm chưa đúng nguyên tắc ưu tiên trả nợ các công trình dự án hoàn thành trước, sau đó mới bố trí các công trình khởi công mới.

- Một số xã chưa chủ động, chưa quyết liệt trong phối hợp triển khai hạ tầng các dự án khu dân cư tạo nguồn, nhất là công tác giải phóng mặt bằng dẫn đến nhiều dự án hạ tầng khu dân cư chưa đảm bảo tiến độ để đầu giá quyền sử dụng đất tạo nguồn thu.

4. Mức độ ảnh hưởng của nợ xây dựng cơ bản đến tình hình đầu tư phát triển kinh tế - xã hội

Thời gian qua, việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trên địa bàn huyện để huyện về đích nông thôn mới, nhất là các xã tiến hành xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu làm cho diện mạo của địa phương ngày càng khởi sắc. Cơ sở hạ tầng trên địa bàn huyện được đầu tư xây dựng khang trang, kiên cố; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện; an sinh xã hội được quan tâm... Tuy nhiên, gắn liền với đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội là tình trạng phát sinh nợ XDCB.

Nợ XDCB không chỉ làm gia tăng nợ công mà còn kéo theo nhiều hậu quả và hệ lụy tiêu cực cho phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh nói chung và địa phương nói riêng. Cụ thể, khi nợ XDCB ngày càng tăng lên ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế, từ đó dẫn đến nhiều chỉ tiêu về phát triển kinh tế xã hội của huyện sẽ có nguy cơ không hoàn thành, điển hình như thu NSNN, lao động và việc làm... Bên cạnh đó, khi các nhà thầu không được chủ đầu tư thanh toán vốn và khả năng tài chính hạn chế thì họ tất yếu sẽ phải vay nợ ngân hàng, nợ các doanh nghiệp cung ứng vật liệu, nợ lương công nhân, nợ thuế Nhà nước, ... Từ đó phát sinh hàng loạt rủi ro về khả năng thanh toán nợ, gây ra khó khăn không chỉ cho riêng các nhà thầu xây lắp mà cho hàng loạt các doanh nghiệp cung cấp nguyên vật liệu, nhân công, máy móc thiết bị, kéo theo đó là đời sống và việc làm của người lao động rơi vào thế bấp bênh. Kết quả nhiều doanh nghiệp rơi vào tình trạng phá sản, làm ảnh hưởng đến nhiều công trình còn đang xây dựng dở dang.

III. KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ NỢ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

Qua số liệu trên, cho thấy nợ xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện hiện nay là khá nghiêm trọng, giải quyết vấn đề nợ XDCB ngày càng trở lên khó khăn:

- Nguồn thu tiền sử dụng đất đầu giá khu dân cư giai đoạn 2023-2025 giảm do tỷ lệ % phân chi nguồn thu tiền sử dụng đất theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Hải Dương giảm (*từ 60% xuống còn 45% đối với cấp huyện, từ 20% xuống còn 15% đối với cấp xã*).

- Chi phí hạ tầng khu dân cư tạo nguồn tăng (*do giá nguyên vật liệu tăng cao*) ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư của dự án.

- Thị trường bất động sản trầm lắng làm suy giảm các hoạt động mua bán đất, dẫn đến các khu dân cư tổ chức đấu giá không bán hết được số lô đất. Bên cạnh đó, phương thức tổ chức đấu giá khu dân cư có thay đổi, đòi hỏi mỗi lô đất phải có ít nhất từ 02 hồ sơ hợp lệ trở lên là nguyên nhân làm giảm số lượng lô đất được bán.

- Công tác giải phóng mặt bằng nhiều khu dân cư chưa nhận được sự đồng thuận của một số người dân có đất phải thu hồi làm ảnh hưởng tiến độ hạ tầng khu dân cư.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP GIẢI QUYẾT BÀI TOÁN NỢ CÔNG

1. Nhiệm vụ, giải pháp chung

Trước thực trạng nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện, để thanh toán và không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản mới, UBND huyện chỉ đạo các cấp, các ngành, chủ đầu tư nghiêm túc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư, xây dựng của Nhà nước. Đồng thời, triển khai đồng bộ các giải pháp thanh toán các khoản nợ xây dựng cơ bản. Trong đó, chú trọng tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng theo Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng XDCB nguồn vốn đầu tư công, các văn bản chỉ đạo, điều hành của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh; kiên quyết không phê duyệt chủ trương đầu tư khi báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng công trình chưa thẩm định, giải trình được nguồn vốn. Ưu tiên vốn để thanh toán nợ các công trình, dự án phục vụ xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; đánh giá hiệu quả đầu tư, lĩnh vực có hiệu quả đầu tư thấp tránh chưa nên đầu tư; hạn chế khởi công xây mới công trình chưa thật sự cần thiết và cấp bách.

Để có thể giải quyết dứt điểm tình trạng nợ đọng XDCB, đòi hỏi nhiều biện pháp quyết liệt hơn từ phía các ngành, các cấp và địa phương, trước mắt cần tập trung vào một số giải pháp sau:

- Rà soát, giãn tiến độ đầu tư và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của các dự án chưa thực sự cấp bách để có phương án cân đối ngân sách xử lý dứt điểm nợ đọng XDCB và không để phát sinh nợ XDCB mới.

- Đẩy mạnh việc xử lý đất dôi dư, xen kẹt, đấu giá quyền sử dụng đất và chủ động cân đối các nguồn vốn theo phân cấp để cơ bản xử lý dứt điểm nợ đọng XDCB trong thời gian sớm nhất.

- Trường hợp chưa xử lý dứt điểm nợ XDCB mà vẫn đề xuất khởi công mới dự án trong giai đoạn 2021-2025, thì người đứng đầu địa phương chịu trách nhiệm trước pháp luật và cấp có thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 51 của Luật Đầu tư công.

- Đối với các địa phương trong giai đoạn 2023-2025 khi có nguồn hỗ trợ của huyện phải tập trung thanh toán nợ XDCB.

- Đẩy nhanh tiến độ phê duyệt quy hoạch chi tiết khu dân cư, phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khu dân cư tạo nguồn để tạo nguồn thu.

2. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

a) Đối với nhóm 13 các xã có khu dân cư dự kiến đấu giá thu tiền sử dụng đất giai đoạn 2023-2025:

- Căn cứ nguồn thu dự kiến đấu giá quyền sử dụng đất các khu dân cư tạo nguồn (*chi tiết theo biểu số 05 đính kèm*), không phê duyệt dự án mới khi chưa

bố trí nguồn vốn, dành nguồn kinh phí xử lý hết nợ đọng XDCB trong giai đoạn 2023-2025, theo thứ tự ưu tiên: Dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ nguồn vốn, dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 dự kiến hoàn thành giai đoạn 2023-2025; sau đó thanh toán dự án thực hiện giai đoạn 2021-2022.

- Căn cứ số kinh phí còn nợ, huyện cân đối bố trí nguồn trong kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 hỗ trợ đảm bảo các địa phương giảm số nợ XDCB còn dưới 10 tỷ đồng.

(Chi tiết theo biểu số 06, 07 đính kèm)

b) Đối với nhóm 10 xã không có dự án khu dân cư tạo nguồn dự kiến đầu giá thu tiền sử dụng đất giai đoạn 2023-2025:

- Căn cứ số kinh phí còn nợ, huyện cân đối bố trí nguồn trong kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 hỗ trợ đảm bảo các địa phương giảm số nợ XDCB còn dưới 10 tỷ đồng theo thứ tự ưu tiên: Dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ nguồn vốn, dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 dự kiến hoàn thành giai đoạn 2023-2025; sau đó thanh toán dự án thực hiện giai đoạn 2021-2022.

(Chi tiết theo biểu số 06, 07 đính kèm)

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công và nợ xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện, Ủy ban nhân dân huyện trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Ban chấp hành Đảng bộ huyện (để BC);
- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Văn Soái